

Số: 5822/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn Số 76 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/10/2018.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 1879/2024/TLST-HNGĐ, Ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1995;

Số CCCD: 0461 9500 3036, ngày cấp: 15/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ tạm trú: Số G Đường số C, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Thành P, sinh năm: 1987;

Số CCCD: 0830 8701 0923, ngày cấp: 06/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Số G Đường số C, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P cùng xác nhận ông, bà có một con chung tên là Đặng Nguyễn Hà M1, (giới tính: nữ), sinh ngày 08/11/2019. Hai bên thống nhất giao cho ông Đặng Thành P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Đặng Nguyễn Hà M1. Ông Đặng Thành P không yêu cầu bà Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3 Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P cùng xác nhận ông, bà không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P tự nguyện chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P cùng xác nhận ông, bà có một con chung tên là Đặng Nguyễn Hà M1, (giới tính: nữ), sinh ngày 08/11/2019. Hai bên thống nhất giao cho ông Đặng Thành P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Đặng Nguyễn Hà M1. Ông Đặng Thành P không yêu cầu bà Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P cùng xác nhận ông, bà không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P tự nguyện chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Thành P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu tiền số 0043354 ngày 26/9/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Dương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hòa**